

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Ngày nhận bài: 29/01/2024; ngày nhận lại bài: 06/02/2024; ngày duyệt đăng: 23/02/2024

NGUYỄN MINH TRÍ^(*)

TÓM TẮT

Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường có nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình kinh tế, trong đó nhấn mạnh đến phát triển kinh tế tư nhân, coi đây là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy nền kinh tế, đẩy mạnh sự phát triển toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế. Trong quá trình đổi mới và hội nhập, kinh tế tư nhân không những đóng góp đáng kể trong việc huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh, mà còn góp phần quan trọng vào việc tăng thu ngân sách nhà nước, tạo ra cơ hội việc làm cho người lao động và thúc đẩy giá trị kinh tế tổng thể của quốc gia. Mặc dù vậy, vẫn tồn tại những hạn chế và vấn đề cần được giải quyết. Bài viết này tập trung vào phân tích hiện trạng phát triển của thành phần kinh tế tư nhân tại Việt Nam trong thời gian gần đây, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong tương lai của đất nước.

Từ khóa: kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế, Việt Nam.

ABSTRACT

Vietnam's advocacy of developing a market economy with several economic sectors and many economic types, with an emphasis on developing the private sector is considered as one of the important driving forces to boost the economy pushing up the national comprehensive development and international integration. During the process of innovation and integration, the private sector has not only contributed significantly to mobilizing social resources into investing in production and business development, but also made an important contribution to an increase in State budget collection, created job opportunities and pushed up the country's overall economic value. However, there are still limitations and problems that need to be resolved. This article focuses on analyzing the current state of development of the private sector in Vietnam recently, thereby proposing some solutions to developing the country's private sector in the future.

Key words: the private sector, economic development, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Từ năm 1986, Việt Nam đã đề ra chủ trương xây dựng một nền kinh tế nhiều thành

^(*) PGS.TS, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, nm.tri@hutech.edu.vn

phần với nhiều loại hình kinh tế. Đây là đường lối, chủ trương đúng đắn và dài hạn của Việt Nam. Qua từng giai đoạn phát triển, vị trí và vai trò của nền kinh tế tư nhân (KTTN) ngày càng được đề cao và khẳng định. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định rằng “KTTN là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.83), và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, KTTN đã phát triển mạnh mẽ và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Điều này tiếp tục khẳng định: “Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr.130). Gần 40 năm qua, thực tiễn đã minh chứng chủ trương của Đảng về phát triển KTTN hoàn toàn phù hợp với yêu cầu khách quan và là chiến lược đúng đắn, sáng tạo của Việt Nam, thành tựu đạt được từ phát triển KTTN thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế, song KTTN vẫn còn những hạn chế nhất định. Do đó, đổi mới, hoàn thiện thành phần kinh tế tư nhân đang là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

Để thực hiện của bài viết, tác giả sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, trong đó phương pháp nghiên cứu định tính. Phương pháp định tính giúp tác giả phân tích những nội dung cần thiết để làm căn cứ giải quyết những vấn đề đã và đang đặt ra. Cụ thể từ những các Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, những báo cáo của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội nói chung, phát triển các thành phần kinh tế ở Việt Nam nói riêng, tác giả tiến hành phân tích - tổng hợp, so sánh - đối chiếu đánh giá, rút ra các kết luận cần thiết nhằm làm cơ sở khoa học khi triển khai bài viết.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, và Nhà nước, KTTN thực sự trở thành động lực quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tính trung bình trong giai đoạn 2010 - 2021, bình quân mỗi năm có trên 100 nghìn doanh nghiệp (DN) được thành lập. Đặc biệt, giai đoạn 2018 - 2022, mỗi năm có hơn 130 nghìn DN được thành lập mới. Tương ứng với đó, số vốn đăng ký hằng năm đạt trên 500 nghìn tỷ đồng. Giai đoạn 2018 - 2022, mỗi năm số vốn đăng ký mới đạt trên 150 nghìn tỷ đồng (Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Kim Chung, 2023). Trong năm 2023, số doanh nghiệp tư nhân đăng ký thành lập mới là 159.294 doanh nghiệp, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2022. Đây là lần đầu tiên số doanh nghiệp tư nhân chạm mức kỷ lục, gần 160 nghìn doanh nghiệp. Con số này thực sự ấn tượng khi gấp 1,2 lần mức bình quân giai đoạn 2017 - 2022 và tăng 4,6%

so với ước thực hiện cả năm 2023 (Tổng cục Thống kê, 2024). Trong quá trình phát triển, KTTN đã góp phần vào việc ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, là cơ sở, tiền đề thúc đẩy nền kinh tế bền vững.

Một là, thành phần kinh tế tư nhân góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. Hiện nay, trong số hơn 800.000 doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp tư nhân chiếm tỷ lệ khoảng 96,5% (Tổng cục Thống kê, 2022, tr.1085), với nhiều doanh nghiệp đã vươn ra tầm phát triển quốc tế và đóng góp vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Đặc biệt, tại Việt Nam, đã xuất hiện khoảng 29 doanh nghiệp tư nhân có giá trị vốn hóa trên thị trường chứng khoán vượt qua mức 1 tỷ USD, có 6 tỷ phú tham gia vào câu lạc bộ tỷ phú thế giới trong năm 2021 (Trần Thị Hoa, 2022) và đóng góp 18,5% tổng thu ngân sách (Nguyễn Quốc Điền, 2023). Nhiều doanh nghiệp tư nhân cũng đã đạt được mức kim ngạch xuất khẩu cao, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và giải quyết việc làm. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến 2021, khu vực kinh tế không thuộc sở hữu nhà nước, bao gồm kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể, đã đóng góp một phần quan trọng vào GDP của Việt Nam, với tỷ trọng này luôn vượt qua mức 50% (năm 2010, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong kinh tế ngoài nhà nước tăng dần qua các năm, năm 2010 đạt 43,93%; năm 2015 đạt 47,80%; năm 2017 đạt 51,65% và năm 2020 đạt 53,55%) (Tổng cục Thống kê, 2021, tr.165).

Đáng chú ý, khu vực kinh tế không thuộc sở hữu nhà nước chiếm tỷ trọng cao nhất trong ba khu vực kinh tế (nhà nước, tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài - FDI), và đã đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước. Tỷ trọng này đã tăng từ 11,7% vào năm 2011 lên 18,48% vào năm 2021 (Tổng cục Thống kê, 2021, tr.168). Đáng chú ý, từ năm 2017 đến nay, tỷ trọng đóng góp vào ngân sách nhà nước của khu vực kinh tế không thuộc sở hữu nhà nước đã vượt qua cả khu vực doanh nghiệp nhà nước và khu vực FDI.

Hai là, kinh tế tư nhân góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Kinh tế tư nhân không ngừng phát triển, điều này được thấy rõ qua sự mở rộng và tăng cường đầu tư vào năng suất kinh doanh. Tỷ trọng của kinh tế tư nhân trong tổng vốn đầu tư của xã hội luôn vượt qua cả kinh tế nhà nước và kinh tế đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI). Đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân đã đóng góp một phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế của quốc gia. Theo số liệu thống kê, tỷ trọng của kinh tế tư nhân trong tổng vốn đầu tư của xã hội đã liên tục gia tăng trong thời gian gần đây. Giai đoạn 2010 - 2021, đóng góp của khu vực kinh tế ngoài nhà nước (bao gồm kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể) luôn chiếm tỷ trọng trên 50% GDP cả nước (50,55% năm 2019; 50,56% năm 2020; 50,04% năm 2021, trong đó bao gồm cả khu vực kinh tế hợp tác) và là khu vực có tỷ trọng cao nhất trong 3 khu vực (nhà nước, tư nhân và FDI) (Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Kim Chung, 2023). Điều này cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ và sự ưa thích từ phía các nhà đầu tư đối với lĩnh vực này. Việc tỷ trọng KTTN vượt qua kinh tế nhà nước và

kinh tế FDI trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội là một dấu hiệu cho thấy sự tăng cường và sự tin tưởng của các doanh nghiệp tư nhân trong việc đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh. Điều này cũng phản ánh sự phát triển và đổi mới của KTTN, đồng thời thể hiện sự đa dạng và cạnh tranh trong môi trường kinh doanh. Đầu tư từ phía KTTN đã tạo ra những cơ hội mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Ba là, kinh tế tư nhân góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến 2021, mặc dù tỷ trọng của người lao động từ 15 tuổi trở lên trong khu vực kinh tế tư nhân đã giảm từ 86,3% xuống còn 82,6%, tuy nhiên, khu vực này vẫn duy trì việc làm cho hơn 80% số lực lượng lao động của nền kinh tế. Tốc độ tăng số lao động trung bình trong khu vực kinh tế tư nhân giai đoạn 2011 - 2018 đạt trên 3,6%, riêng khu vực DN của tư nhân đạt gần 5,4% (Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Kim Chung, 2023). Các doanh nghiệp tư nhân tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người dân, đặc biệt là trong các lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước không thể đáp ứng được hoàn toàn. Khi doanh nghiệp tư nhân mở rộng hoạt động sản xuất và kinh doanh, cần có nguồn nhân lực để vận hành công việc và đáp ứng nhu cầu thị trường. Điều này tạo ra cơ hội tạo việc làm và cải thiện mức sống cho người lao động. Ngoài ra, khu vực KTTN cũng đóng góp vào giải quyết vấn đề việc làm cho lao động bằng cách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Các doanh nghiệp tư nhân thường đầu tư vào việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tạo điều kiện cho nhân viên phát triển sự nghiệp và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động. Bên cạnh đó, khu vực KTTN còn có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển xã hội. Những doanh nghiệp tư nhân thành công thường đóng góp vào các hoạt động xã hội như tài trợ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và các hoạt động từ thiện. Điều này giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần vào sự phát triển và ổn định xã hội.

Trong thời gian gần đây, KTTN cũng đã tham gia vào các hoạt động phát triển nông thôn và vùng sâu, vùng xa. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản và phát triển các dự án hạ tầng ở các khu vực nông thôn. Hoạt động này góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng cường khả năng sinh kế cho người dân vùng nông thôn nhất là người dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó KTTN đã nhận thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp tư nhân đã áp dụng công nghệ xanh, tối ưu sử dụng tài nguyên và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường để đảm bảo phát triển bền vững đất nước. Nhờ các hoạt động an sinh xã hội như trên, kinh tế tư nhân không chỉ tạo ra lợi ích kinh tế mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống về mọi mặt của người dân.

Đạt được những kết quả trên, trước hết phải kể đến những nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương trong việc bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích, huy

động được các nguồn lực của các thành phần kinh tế, đặc biệt là KTTN trong đầu tư sản xuất kinh doanh; khai thác và sử dụng có hiệu quả nhiều nguồn lực từ bên ngoài, tạo bước chuyển dịch về cơ cấu kinh tế của Việt Nam. Đánh giá những kết quả của KTTN đối với phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Đảng ta đã khẳng định:

“Kinh tế tư nhân đã phát triển trên nhiều phương diện, được tự do kinh doanh và đối xử bình đẳng hơn với các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các yếu tố sản xuất và các loại thị trường; hiệu quả, sức cạnh tranh dần được nâng lên, hoạt động đa dạng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực và các vùng, miền; bước đầu đã hình thành được một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội”.

Một số hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, vai trò của KTTN trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn một số hạn chế, yếu kém. Sự gia tăng nhanh chóng của số lượng doanh nghiệp tư nhân đã tạo ra sự đa dạng và phong phú trong môi trường kinh doanh, chiếm tỷ lệ cao đến 98% trong tổng số doanh nghiệp của nền kinh tế. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp tư nhân ngừng hoạt động cũng tăng lên một cách đáng kể, do tác động của dịch Covid-19 với phạm vi ảnh hưởng trên khắp thế giới, và tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước hiện nay đang đặt ra thách thức lớn dẫn đến “số doanh nghiệp chấm dứt kinh doanh là 31.356 doanh nghiệp (so với cùng kỳ năm 2022, số lượng doanh nghiệp chấm dứt kinh doanh giảm 3,83% - giảm 1.250 doanh nghiệp); số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 29.029 doanh nghiệp” (Nguyễn Quốc Điền, 2023). Tỷ lệ ngừng hoạt động và giải thể của doanh nghiệp tư nhân ảnh hưởng không chỉ đến các chủ doanh nghiệp mà còn đến nguồn việc làm và sự ổn định kinh tế xã hội.

Hơn nữa, do khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng, việc mở rộng hoạt động kinh doanh và áp dụng các ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất vẫn gặp hạn chế, gây ra hiệu suất lao động và năng lực sản xuất thấp. Mặt khác, thành phần chủ yếu của KTTN bao gồm các doanh nghiệp nhỏ và các hộ kinh doanh cá nhân, vẫn đối mặt với những yếu điểm về chất lượng và cạnh tranh giá cả khi xuất khẩu sang thị trường nước ngoài và tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu; cũng như trình độ quản lý của các chủ doanh nghiệp vẫn còn thấp, đa số chủ doanh nghiệp đã trải qua quá trình hình thành thông qua kinh nghiệm thực tiễn và học hỏi từ đối tác.

Bên cạnh đó, hệ thống văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất của khu vực KTTN còn nhiều bất cập, chưa hoàn thiện, chồng chéo, thiếu thống nhất, sự chồng chéo giữa các quy định và quyền lợi của các doanh nghiệp tư nhân gây ra sự bất đồng và khó khăn trong việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh; năng lực công nghệ, trình độ đội ngũ chủ doanh nghiệp và lao động của KTTN thấp, chưa thực sự áp dụng hiệu quả, tích cực trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh. Năng lực công nghệ của kinh tế tư nhân vẫn chưa đạt đến mức cao, với đầu tư vào đổi mới công nghệ chỉ chiếm 0,3% tổng doanh thu, mức này thấp hơn nhiều so với các nước như Ấn Độ (5%) và Hàn Quốc (10%) (Nguyễn Thị Miên, 2020). Các doanh nghiệp ở quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ thường đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn vốn và dòng tiền kinh doanh. Hiện nay, gần 10% doanh nghiệp tại Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng này (Ngọc Quỳnh, 2021). Thực trạng này gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư vào nâng cao chất lượng sản phẩm và cải thiện cơ sở hạ tầng. Thiếu hụt nguồn vốn khiến cho các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thực hiện các kế hoạch phát triển, mở rộng sản xuất, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, và tiếp cận vào các thị trường mới.

Những hạn chế này, đã được Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ:

“KTTN chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Doanh nghiệp tư nhân chủ yếu là vừa và siêu nhỏ, trình độ quản trị và công nghệ lạc hậu, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động thấp, mức độ sẵn sàng liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr.65).

3. Một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong thời gian tới

Để phát huy hơn vai trò của KTTN thực sự một động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, cần tập trung vào các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, quán triệt kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng trong việc hình thành chủ trương, đường lối, thể chế, cơ chế, chính sách, và hướng dẫn thực hiện của Đảng và Nhà nước ở mọi cấp bậc, trong mọi ngành nghề và tại mọi địa phương. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của KTTN sẽ tạo cơ sở vững chắc để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nền kinh tế quốc dân, tăng khả năng cạnh tranh và tạo động lực cho sự nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động. Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho KTTN phát triển bằng cách xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch, và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh. Cần thực hiện cải cách thể chế, tạo ra một hệ thống pháp luật rõ ràng và ổn định để bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp tư nhân. Luôn khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới và đầu tư vào nghiên cứu phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức bền của KTTN.

Hai là, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện thể chế pháp luật tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng giữa các thành phần

kinh tế. Việt Nam cần nghiên cứu tổng kết thực tiễn, từng bước hoàn thiện khung pháp luật, xây dựng cơ chế và chính sách phát triển KTTN nhằm tạo một môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho tất cả các thành phần kinh tế. Điều này đòi hỏi sự chú trọng đến việc xây dựng và thực thi các quy định pháp luật rõ ràng, minh bạch và không gây khó khăn cho doanh nghiệp tư nhân. Cần thiết lập cơ chế và quy trình hành chính đơn giản, linh hoạt và không quá phức tạp để giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp. Đồng thời, cần tạo điều kiện công bằng và đồng thuận cho các doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án, phát triển kinh tế có vị trí chiến lược về kinh tế - xã hội góp phần vào sự phát triển kinh tế và xã hội. Ngoài ra, Việt Nam cần thiết lập chính sách hỗ trợ và khuyến khích đầu tư cho các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thông qua cung cấp nguồn vốn, quỹ hỗ trợ và chính sách ưu đãi thuế. Điều này sẽ giúp tăng cường năng lực tài chính và dòng tiền kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân, từ đó khuyến khích sự phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ba là, nâng cao trình độ quản lý cho các chủ doanh nghiệp và nâng cao chuyên môn, tay nghề cho người lao động; thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp. Đối với chủ doanh nghiệp, nâng cao trình độ quản lý sẽ giúp họ có những kiến thức và kỹ năng quản lý hiện đại, từ đó tăng khả năng lãnh đạo, sáng tạo và đưa ra quyết định chiến lược phù hợp với sự phát triển của công nghệ và thị trường. Cùng với đó, đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp tư nhân. Việc cung cấp đào tạo chuyên sâu và thực hành thực tế, người lao động sẽ có kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng các công nghệ tiên tiến, áp dụng quy trình sản xuất hiện đại và tối ưu hóa quy trình làm việc. Để thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân ứng dụng khoa học và công nghệ, Việt Nam cần tạo ra môi trường hỗ trợ và khuyến khích, thông qua các chương trình đào tạo, hỗ trợ tài chính, hợp tác nghiên cứu và chia sẻ công nghệ.

Bốn là, tạo lập các nguồn vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp mới thành lập và tạo lập môi trường để doanh nhân khởi nghiệp. Hiện nay, có nhiều yếu tố rủi ro tác động đến KTTN, Chính phủ có thể thành lập các quỹ hỗ trợ đặc biệt như quỹ khởi nghiệp, quỹ đầu tư rủi ro, hoặc quỹ vốn công nghệ để cung cấp nguồn vốn cho các doanh nghiệp mới thành lập; tạo ra các cơ chế khuyến khích sự hợp tác giữa doanh nghiệp tư nhân và tổ chức công, bao gồm việc cung cấp vốn, kỹ thuật và nguồn lực quản lý. Sự hợp tác này giúp tăng cường khả năng cạnh tranh và giảm rủi ro cho các doanh nghiệp mới; tạo ra một hệ thống mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp bao gồm các tổ chức tư vấn, trung tâm nghiên cứu, và cộng đồng doanh nhân. Cung cấp các dịch vụ tư vấn, đào tạo và mạng lưới kết nối để doanh nhân khởi nghiệp có thể nhận được sự hỗ trợ chuyên môn và kinh nghiệm từ các chuyên gia và doanh nhân thành công; rút ngắn và đơn giản hóa các quy định và

thủ tục hành chính liên quan đến thành lập và hoạt động của doanh nghiệp mới. Giảm bớt thời gian và chi phí đăng ký, cấp phép và tuân thủ quy định giúp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân khởi nghiệp; tiếp tục xây dựng một nền văn hóa khởi nghiệp thông qua việc tăng cường giáo dục và truyền thông.

Năm là, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với khu vực KTTN. Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và thực thi chính sách, quy định về KTTN, tạo ra môi trường thuận lợi và ổn định để các doanh nghiệp phát triển. Các cơ quan quản lý cần tăng cường khả năng và chất lượng công tác quản lý, kiểm tra và giám sát, bằng cách đào tạo và nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý. Đồng thời, cần thực hiện các biện pháp cải thiện quy trình, thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra và giám sát của Nhà nước đối với KTTN và hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc thực hiện đúng và hiệu quả các chính sách và quy định, đồng thời áp dụng các tiến bộ công nghệ và quy trình quản lý tiên tiến sẽ tạo ra một môi trường phát triển.

4. Kết luận

Ngay từ khi bắt đầu quá trình đổi mới và chuyển đổi kinh tế từ mô hình kế hoạch tập trung sang một mô hình thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc phát triển thành phần kinh tế tư nhân không chỉ đảm bảo sự duy trì của tốc độ tăng trưởng GDP ổn định, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước, mà còn đóng góp vào việc giải quyết một loạt các vấn đề xã hội. Song, vẫn còn những rào cản về nhận thức vai trò của thành phần KTTN, quy mô doanh nghiệp tư nhân còn nhỏ, năng lực công nghệ, trình độ đội ngũ chủ doanh nghiệp và lao động thấp... Do đó, Việt Nam cần có giải pháp đồng bộ, sự đồng lòng và nỗ lực hợp tác của cả Chính phủ, doanh nghiệp tư nhân và xã hội. Việt Nam cần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, đảm bảo công bằng và hỗ trợ từ Chính phủ, nâng cao cơ sở hạ tầng, tăng cường quản lý và giám sát để đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn của KTTN. Thực hiện tích cực các biện pháp đó giúp Việt Nam tận dụng được tiềm năng, lợi thế của doanh nghiệp tư nhân, hướng đến mục tiêu “phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; xây dựng đất nước Việt Nam ta ngày càng “cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Tài liệu tham khảo

- Ban chấp hành Trung ương (2017). *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021a). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1).

- Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021b). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII* (tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Ngọc Quỳnh (2021). *Gần 10% doanh nghiệp thiếu hụt nguồn vốn và dòng tiền kinh doanh*. Truy xuất từ <https://www.vietnamplus.vn/gan-10-doanh-nghiep-thieu-hut-nguon-von-va-dong-tien-kinh-doanh/712813.vnp>, trích đọc ngày 14/12/2023.
- Nguyễn Thị Miên (2020). *Phát triển bền vững kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Một số vấn đề đặt ra và giải pháp*. Truy xuất từ <http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/3140-phat-trien-ben-vung-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-mot-so-van-de-dat-ra-va-giai-phap.html>, trích đọc ngày 22/01/2024.
- Nguyễn Quốc Điền (2023). *Phát triển kinh tế tư nhân, một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Truy xuất từ <https://kinhtrunguoc.vn/kinh-te/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-mot-dong-luc-quan-trong-cua-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.html>, trích đọc ngày 22/12/2023.
- Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Kim Chung (2023). *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam*. Truy xuất từ https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/mot-so-van-de-ly-luan-thuc-tien-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam, trích đọc ngày 18/01/2024.
- Trần Thị Hoa (2022). *Thực trạng và giải pháp phát triển thành phần kinh tế tư nhân*. Truy xuất từ <https://tapchitaichinh.vn/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-thanh-phan-kinh-te-tu-nhan.html>, trích đọc ngày 23/01/2024.
- Tổng cục Thống kê (2021). *Tổng điều tra kinh tế năm 2021 - Kết quả sơ bộ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- Tổng cục Thống kê (2022). *Tư liệu kinh tế - xã hội 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 2015 - 2021*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- Tổng cục Thống kê (2024). *Bức tranh về tình hình đăng ký doanh nghiệp 2023 và dự báo xu hướng doanh nghiệp trong năm 2024*. Truy xuất từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/buc-tranh-ve-tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-nam-2023-va-du-bao-xu-huong-doanh-nghiep-trong-nam-2024/#:~:text=T%C3%ADnh%20chung%20trong%20n%C4%83m%202023,%2C%20gi%E1%BA%A3m%203%2C1%25>, trích đọc ngày 15/01/2024.

